

BA CHUYẾN RA NƯỚC NGOÀI TỪ PÁC BÓ CỦA HỒ CHÍ MINH NHỮNG HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐẦU CHO NỀN NGOẠI GIAO VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

GS, TS PHẠM HỒNG TUNG

Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận:

16-12-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

4-1-2026

Ngày duyệt đăng:

13-1-2026

Tóm tắt: Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước, từ Pác Bó (Cao Bằng) trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thời gian từ tháng 8-1942 đến đầu năm 1945, với tên gọi mới là Hồ Chí Minh, Người đã có ba lần đi Trung Quốc để tiến hành cuộc đấu tranh ngoại giao vô cùng gian khổ nhằm giành lấy cho cách mạng Việt Nam một vị thế xứng đáng trên trường quốc tế và nhờ đó nhận được sự ủng hộ có giá trị to lớn trên nhiều phương diện cho cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Từ Pác Bó, ba lần đi ra nước ngoài của Hồ Chí Minh chính là những sự kiện mở đường, những dấu mốc lịch sử khởi đầu nền ngoại giao Việt Nam hiện đại.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; khởi đầu; ngoại giao hiện đại

Trong lịch sử chính trị, ngoại giao thế giới đã từng có những huyền thoại rất nổi tiếng như việc Lưu Bang đi dự “Hồng Môn yến”¹ hay Quan Vân Trường “đơn đao phó hội”². Trong lịch sử ngoại giao Việt Nam cũng từng ghi nhận nhiều kỳ tích, như Trần Quốc Tuấn giả nhà sư tiếp sứ thần nhà Nguyên³, Nguyễn Biểu ăn “cổ đầu người”⁴ hay Giang Văn Minh quật cường, khí phách đối đáp hoàng đế nhà Minh để bảo vệ danh dự và chủ quyền quốc gia - dân tộc⁵. Tuy nhiên, những gì mà Hồ Chí Minh đã trải qua, đã thực hiện và đã đạt được trong các chuyến ra nước ngoài trong thời gian

1942-1945 thì còn vượt xa rất nhiều tất cả những huyền thoại hay kỳ tích nói trên. Và tất cả xuất phát từ núi rừng Pác Bó.

1. Chuyến đi thứ nhất

Từ khi về nước cho tới khi Người thực hiện chuyến xuất ngoại đầu tiên để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh ngoại giao vào ngày 13-8-1942, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có một số lần dời căn cứ Pác Bó quay lại Trung Quốc, chẳng hạn vào khoảng tháng 3 và tháng 4 - 1941⁶. Nhưng với những chuyến đi đó, Người chưa đặt mục tiêu chính vào công tác ngoại giao,

mà chủ yếu nhằm chuẩn bị thêm lực lượng, thăm dò thêm tình hình ở vùng biên giới tiếp giáp với khu căn cứ Pác Bó.

Ngày 13-8-1942, sau một thời gian chuẩn bị, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với tên gọi mới là Hồ Chí Minh đã từ căn cứ Pác Bó (Cao Bằng) đi sang Trung Quốc. Cùng đi với Người có Lê Quảng Ba.

Mục đích của chuyến đi này là tìm sự ủng hộ của quốc tế đối với cách mạng Việt Nam như Người cho biết “vâng lệnh Đoàn thể đi cầu ngoại viện”⁷. Về sau, trong cuốn *Ngục trung nhật kí*, Hồ Chí Minh cũng viết:

“Đur nguyên đại biểu Việt Nam dân

*Nghĩ đảo Trung Hoa kiến yếu nhân”*⁸.

Tuy Hồ Chí Minh không nói rõ hơn rằng “yếu nhân” mà Người muốn gặp để “cầu ngoại viện” là ai, nhưng đủ thấy, chuyến đi của Người sang Trung Quốc là một hoạt động đấu tranh ngoại giao, nhằm tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế cho lực lượng cách mạng Việt Nam do Đảng và Việt Minh lãnh đạo. Về sau, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhớ lại: “Bác lấy danh nghĩa là người đại diện của Việt Nam Độc lập Đồng minh sang Trung Hoa để gặp nhà đương cục Quốc dân đảng, nhưng thật ra là Bác đi gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc”⁹. Đây là nguồn thông tin duy nhất cho biết Hồ Chí Minh đi sang Trung Quốc năm 1942 là để liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Mặc dù chưa tìm được nguồn thông tin đối chiếu độc lập nào, nhưng rất ít có khả năng này, vì lúc đó Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đóng ở Diên An, rất xa và hầu như không có liên quan gì đến cách mạng Việt Nam.

Sau Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), có thể thấy bộ máy lãnh đạo cao nhất của cách mạng Việt Nam được đặt ở hai nơi: Trung ương Đảng với Ban Thường vụ (gồm Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt) đóng ở An toàn khu

(ATK), ngoại thành Hà Nội và Bắc Ninh, trong khi Hồ Chí Minh và một số cán bộ lãnh đạo khác như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh (Trịnh Đông Hải),... thì ở căn cứ Pác Bó. Dù xét về tổ chức đảng, Ban Thường vụ Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất, nhưng trên thực tế Hồ Chí Minh chính là lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam. Việc lãnh tụ tối cao tự mình đảm nhiệm công việc đấu tranh ngoại giao đủ cho thấy tầm vóc, vai trò và ý nghĩa quan trọng của cuộc đấu tranh này đối với vận mệnh của cách mạng Việt Nam. Và đây cũng là một hiện tượng rất hiếm thấy trong lịch sử cách mạng thế giới cũng như trong lịch sử Việt Nam¹⁰.

Tuy nhiên, chuyến xuất ngoại thứ nhất của Hồ Chí Minh không thành công. Sau 15 ngày đến Trung Quốc, ngày 27-8-1942, Người đã bị chính quyền địa phương của Trung Hoa Dân quốc bắt giữ tại phố Túc Vinh (huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). Theo Hồ Chí Minh cho biết, Người bị bắt giữ do bị chính quyền địa phương của Trung Quốc tình nghi là “Hán gian”¹¹.

Kể từ khi bị chính quyền Trung Hoa Dân quốc bắt giữ cho tới ngày 10-9-1943, Hồ Chí Minh đã bị giam giữ tại 13 nhà tù thuộc nhiều địa phương ở tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), bị trải qua nhiều khổ ải, bị đọa đày, không ít lần bị đe dọa tới tính mạng. Cuộc đấu tranh ngoại giao của Người và của cách mạng Việt Nam lúc này tập trung vào mục tiêu quan trọng nhất là đòi nhà cầm quyền Trung Hoa Dân quốc trả lại tự do cho Hồ Chí Minh. Đây là một cuộc đấu tranh rất phức tạp, bao gồm nhiều cuộc vận động từ nhiều phía, nhưng quan trọng nhất là ý chí kiên cường, kiên nhẫn và khôn khéo của bản thân Hồ Chí Minh. Việc bảo toàn được tính mạng và cuối cùng được trả tự do là một thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt của Hồ Chí Minh, của cách mạng Việt Nam. Theo

William J. Duiker, từ khoảng mùa Xuân năm 1943, vụ việc bắt giữ Hồ Chí Minh đã được báo cáo lên tướng Trương Phát Khuê, Tư lệnh Đệ tứ Chiến khu và một số nhân vật lãnh đạo cao nhất của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc ở Trùng Khánh, bao gồm cả Tưởng Giới Thạch. Đồng thời, qua nhiều nguồn thông tin, Tưởng Giới Thạch, Trương Phát Khuê cũng biết chắc chắn Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc-một cán bộ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhưng Chính phủ Trùng Khánh vẫn quyết định gửi điện văn yêu cầu Trương Phát Khuê trả tự do cho Hồ Chí Minh¹².

Ở trong nước, tại khu căn cứ Pác Bó, tin tức về việc Hồ Chí Minh bị chính quyền Trung Hoa Dân quốc bắt giam đã khiến cho cán bộ và nhân dân vô cùng lo lắng. Theo lời căn dặn của Người trước khi lên đường đi công tác, các đồng chí Phạm Văn Đồng, Vũ Anh viết và gửi nhiều thư, điện văn tới chính quyền Trung Hoa Dân quốc, cả ở Trùng Khánh và ở một số địa phương, gửi đến cả những tổ chức quốc tế và cơ quan báo chí ở Trung Quốc, cố gắng giải thích và yêu cầu họ can thiệp để nhà cầm quyền địa phương Quảng Tây trả tự do cho lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, “Thư vận động đến tay chúng, nhưng chúng vẫn làm lơ”¹³.

Có lần cán bộ và nhân dân ở Pác Bó nhận được tin Hồ Chí Minh đã qua đời trong ngục tối của chính quyền Trung Hoa Dân quốc. Thông tin này đã làm cho cán bộ và đồng bào ở căn cứ rất đau buồn¹⁴. Đến khoảng cuối tháng 10-1943, khi nhận được bài thơ của Hồ Chí Minh viết trên tờ Quảng Tây nhật báo gửi về, cán bộ và nhân dân Pác Bó mới vui mừng biết tin Người còn sống. Đồng chí Phùng Thế Tài nhớ lại: “Thì ra Bác còn sống! Đọc xong mọi người reo mừng, thở mạnh một cái, như trút được hết mọi nỗi đau thương vẫn đọng lại trong lòng mình”¹⁵.

Sau khi thoát khỏi tù ngục, Hồ Chí Minh lại bước vào một cuộc đấu tranh mới, không kém phần gay go, phức tạp và nguy hiểm. Mặc dù không có chứng cứ gì để buộc tội và tiếp tục giam giữ Hồ Chí Minh, nhưng lãnh đạo Trung Hoa Dân quốc, thống nhất từ Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh cho tới Trương Phát Khuê ở Đệ tứ Chiến khu, đều không muốn trả tự do hoàn toàn cho Người, trái lại muốn giam lỏng Người ở Liễu Châu để vừa tìm cách kiểm soát, vừa tìm cách lợi dụng¹⁶.

Ở Pác Bó, cán bộ và nhân dân lại ra sức xúc tiến các công việc cách mạng, đồng thời tích cực mở ra các hướng vận động để yêu cầu nhà cầm quyền Trung Hoa Dân quốc trả tự do hoàn toàn cho Hồ Chí Minh. Phùng Thế Tài kể lại: “Chúng tôi phân công nhau làm công việc vận động. Đồng chí Vũ Anh lo chạy tiền nong đi đường. Đồng chí Phạm Văn Đồng thảo thư bằng chữ Pháp, anh Cáp thảo bằng tiếng Trung Quốc, còn đồng chí Vân Trình làm thư ký tòa soạn tờ *Việt Lập* có nhiệm vụ sắp xếp các bài rồi lo in. Như Bác đã gợi ý, để cho tiếng nói của mình có một sức mạnh, tài liệu này sẽ gửi đến các cơ quan thông tấn như *Quốc tế tân văn xã*, *Thông tấn xã Liên Xô TASS*, các báo Trung Quốc như *Đại Công*, *Quảng Tây nhật báo*, *Trung ương báo*, các nhân vật chủ chốt của Chính phủ Trung Quốc”¹⁷.

Người “chủ mưu” trong kế hoạch giam lỏng và lợi dụng Hồ Chí Minh chính là tướng Trương Phát Khuê. Là Tư lệnh của Đệ tứ Chiến khu, có nhiệm vụ chuẩn bị các kế hoạch của Trung Hoa Dân quốc đối phó với Nhật ở Đông Dương. Dưới trướng của Trương Phát Khuê đã có một số nhóm người Việt Nam hoạt động từ trước ở Trung Quốc đến đầu quân. Nổi bật nhất có Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Báo và một số người khác. Trong số đó có người còn

sót lại từ thời Phong trào Đông Du, Việt Nam Quang phục hội, có người vốn là đảng viên của Việt Nam Quốc dân đảng, có người là thành viên của Việt Nam Phục quốc đồng minh hội, có kẻ lại mới chạy từ trong nước ra. Từ năm 1941, Trương Phát Khuê đã cố gắng thống nhất họ trong một tổ chức gọi là *Việt Nam Giải phóng đồng minh hội*. Nhưng do mâu thuẫn cá nhân, họ mãi tranh giành lẫn nhau mà không tổ chức được hoạt động gì. Tháng 6-1942, Trương Phát Khuê lại triệu tập họ tới một hội nghị ở Liễu Châu, nhưng phải tới đầu tháng 12-1942, mới ngồi lại với nhau để lập ra *Việt Nam Cách mạng đồng minh hội* (Việt Cách), do Nguyễn Hải Thần làm Chủ tịch. Nhưng ngay sau hội nghị, mâu thuẫn nội bộ giữa các “lãnh tụ” lại bùng nổ. Sau khi chia nhau mỗi người một khoản từ số tiền nhận được từ Trương Phát Khuê, họ bỏ đi mỗi người một ngả. Đến nỗi Trương Phát Khuê phải than rằng: “Bọn họ thật không có ai đáng mặt lãnh tụ cả!”¹⁸. Đích thân Trương Phát Khuê và các tướng lĩnh Trung Quốc như Lương Hoa Thịnh, Hồ Chí Minh phải thay nhau phụ trách Việt Cách.

Giữa lúc đó, Trương Phát Khuê “phát hiện” ra Hồ Chí Minh. Sau khi nhận được chỉ đạo từ Chính phủ Trùng Khánh, Trương Phát Khuê ra lệnh trả tự do cho Hồ Chí Minh, đồng thời yêu cầu Người tham gia Việt Cách. Từ tháng 10-1943, Hồ Chí Minh bắt đầu tham gia hoạt động và gửi cho Trương Phát Khuê một bản Kế hoạch hoạt động ở Việt Nam. Tháng 11-1943, theo yêu cầu của Trương Phát Khuê, Hồ Chí Minh trở thành Phó Chủ tịch của Việt Cách¹⁹. Với vị trí đó, Hồ Chí Minh có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tập hợp những người Việt Nam yêu nước đang sống ở phía Nam Trung Quốc, nhất là thanh niên, nói chuyện, huấn luyện cho họ để giúp họ đoàn kết và trở thành những cán bộ cách mạng. Người bí mật gửi thư báo tin cho

các đồng chí ở trong nước biết về tình hình quốc tế và của bản thân²⁰.

Nhờ tài trí vô song của mình, chỉ sau một thời gian ngắn tham gia các hoạt động ở Liễu Châu, trực tiếp làm việc với Trương Phát Khuê, Tiêu Văn, Hồ Chí Minh và các tướng lĩnh Trung Hoa Dân quốc trong bộ Tổng hành dinh của Đệ tứ Chiến khu, Hồ Chí Minh đã giành được cảm tình và sự ủng hộ của họ. Cuộc đấu tranh ngoại giao của Người bắt đầu chuyển bại thành thắng. Hồ Chí Minh đề nghị và được Trương Phát Khuê chấp nhận: cải tổ lại Việt Cách, mở rộng thêm thành phần tham gia, trong đó có đại biểu của Mặt trận Việt Minh và tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc của Việt Nam Cách mạng đồng minh hội. Đại hội đã diễn ra từ ngày 25 đến 28-2-1944 ở Liễu Châu. Hồ Chí Minh đã trình bày Chương trình hành động của cách mạng Việt Nam phối hợp với phe Đồng minh chống phát xít Nhật và thực dân Pháp. Bản Chương trình này được thảo luận và thông qua, khiến cho Trương Phát Khuê và các tướng lĩnh Trung Quốc khá đặc ý. Hồ Chí Minh còn đề xuất nhiều giải pháp để thống nhất các lực lượng yêu nước và cách mạng Việt Nam ở trong và ngoài nước, cùng đấu tranh cho một mục tiêu chung duy nhất là độc lập dân tộc.

Sau sự kiện trên, Hồ Chí Minh càng hoạt động tích cực hơn nhằm thống nhất các lực lượng yêu nước của người Việt Nam ở Trung Quốc, huấn luyện thêm cán bộ và tranh thủ sự tin cậy, ủng hộ của Trương Phát Khuê và chỉ huy Đệ tứ Chiến khu²¹. Ngày 9-8-1944, Hồ Chí Minh được Trương Phát Khuê trả tự do hoàn toàn và đồng ý để Người trở về Việt Nam, cùng với 18 thanh niên do Người đã lựa chọn và huấn luyện.

Đến cuối tháng 9-1944, Hồ Chí Minh mới về tới Pác Bó, kết thúc chuyến xuất ngoại thứ nhất nhằm thực hiện nhiệm vụ đấu tranh ngoại giao vô cùng gian khổ, nhưng đạt được những thành

tự nhất định: giao thiệp và kết nối được quan hệ với Trương Phát Khuê và bộ Tổng hành dinh của Đệ tứ Chiến khu của Trung Quốc; thâm nhập và hiểu rõ hơn tình hình của các lực lượng và tổ chức của người Việt Nam đang hoạt động ở Hoa Nam. Đúng như Hồ Chí Minh cho biết: “Trong sự rủi lại có sự may. Nhân dịp ở ngoài mà tôi hiểu rõ tình hình thế giới và chính sách của các hữu bang, trước hết là Trung Quốc”²². Bên cạnh đó, Người còn tổ chức được nhiều hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, phát huy ảnh hưởng của Việt Minh trong số đồng bào Việt Nam ở các địa phương thuộc tỉnh Quảng Tây. Các thành tựu này tuy chưa thể đem lại ảnh hưởng tích cực trực tiếp cho cuộc vận động cách mạng ở trong nước, nhưng về lâu dài, đây là những “vốn liếng” ngoại giao và chính trị vô cùng quan trọng đối với vận mệnh của cách mạng Việt Nam.

2. Chuyển đi thứ hai

Nửa sau năm 1944, tình hình cuộc Chiến tranh thế giới II diễn biến mau lẹ, với ưu thế ngày càng nghiêng hẳn về phe Đồng minh. Ở châu Âu, phát xít Đức bị đánh lui trên cả hai mặt trận. Tháng 8-1944, nước Pháp được giải phóng và Chính phủ mới được thành lập do tướng Charles de Gaulle đứng đầu, đang ráo riết vận động để liên lạc với lực lượng “kháng chiến” của quân Pháp ở Đông Dương do tướng Eugène Mordant lãnh đạo. Ở chiến trường Châu Á - Thái Bình Dương, quân Nhật cũng bị đánh lui trên nhiều mặt trận, không còn chiếm được ưu thế như trước kia.

Ở trong nước, cuộc vận động cứu quốc do Đảng và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo đã có những bước tiến đáng kể, nhất là ở vùng Cao - Bắc - Lạng và một số khu vực khác. Tuy nhiên, phong trào và lực lượng ở các vùng và các địa phương không đều khắp, nhất là ở các khu vực thành thị và một số tỉnh thuộc Trung Kỳ, Nam Kỳ còn rất yếu và phân tán. Trong khi đó, từ cuối năm 1943, đầu năm 1944, thực dân Pháp lại tăng cường khủng bố ở vùng Cao - Bắc - Lạng, khiến phong trào cách mạng một số nơi gặp khó khăn nghiêm trọng. Trước tình hình đó, lãnh đạo Đảng và Việt Minh ở các địa phương đã chủ trương phát động khởi nghĩa và tổ chức chiến tranh du kích để duy trì phong trào.

Sau khi về nước nắm được tình hình, Hồ Chí Minh đã kịp thời ra lệnh hoãn cuộc khởi nghĩa ở vùng Cao - Bắc - Lạng, đồng thời chỉ ra phương hướng phát triển mới cho phong trào: vũ trang tuyên truyền để mở rộng, củng cố hơn nữa lực lượng

chính trị; trên cơ sở đó phát triển lực lượng vũ trang. Chính trị và vũ trang phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cùng tiến bước. Đồng thời, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng lực lượng cách mạng trên toàn quốc, nhất là ở Hà Nội và các khu vực đô thị.

Tháng 10-1944, Hồ Chí Minh gửi một bức thư ngỏ cho đồng bào toàn quốc, Người nhận định: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi

Từ kết quả nghiên cứu những chuyến ra nước ngoài của Hồ Chí Minh từ Pác Bó những năm 1942-1945 cũng đặt ra vấn đề cần bổ sung nhận thức về cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đầy đủ, khách quan hơn. Đó là cuộc đấu tranh toàn diện của toàn thể dân tộc Việt Nam bằng cả sức mạnh vật chất, sức mạnh tinh thần và bằng trí tuệ vô song, được tiến hành trên cả ba bình diện: đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và đấu tranh ngoại giao. Mỗi hình thức đấu tranh này đều có đặc thù riêng và đều có đóng góp to lớn vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám.

cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”²³. Trong số những việc “phải làm nhanh” đó, có việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngoại giao, nhằm tranh thủ sự ủng hộ và giành cho được sự công nhận của phe Đồng minh với cách mạng Việt Nam.

Cũng trong khoảng tháng 10-1944, viên phi công Mỹ là William Shaw bị buộc phải nhảy dù xuống một khu rừng thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng và được cơ sở Việt Minh cứu sống, che chở. Hồ Chí Minh đã chỉ thị “phải chăm sóc chu đáo người Mỹ này và dẫn lên gặp Bác”²⁴. Đầu tháng 2-1945, từ Pác Bó, Hồ Chí Minh quyết định đưa viên phi công này sang Trung Quốc trao trả cho Tổng hành dinh Tập đoàn không quân số 14 “Hổ bay” (Flying Tigers) của Mỹ ở Côn Minh, nhân cơ hội đó tìm cách bắt liên lạc, tranh thủ sự ủng hộ của phe Đồng minh đối với cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam²⁵. “Đây là một nước cờ rất hay của Bác và cũng chỉ có Bác mới đủ trình độ mọi mặt để thực hiện nước cờ này”²⁶.

Cùng đi với Người có Phùng Thế Tài. Đó là lần đi công vụ đặc biệt tại Trung Quốc lần thứ hai của Hồ Chí Minh từ Pác Bó. Đồng chí Phùng Thế Tài kể lại: “Hơn nửa thế kỷ đã qua rồi mà bây giờ nghĩ lại tôi vẫn cảm thấy bàng hoàng về chuyến đi đó... Trước khi đi, Bác bảo tôi mua nửa cân thịt lợn, nửa cân muối, nửa cân ớt rang khô lên rồi cho vào một ống bương”²⁷. Đó là đồ ăn dự trữ cho đoàn công cán ngoại giao của Hồ Chí Minh và cộng sự.

Mặc dù đã chuẩn bị khá kỹ, chuyến đi này của Hồ Chí Minh hoàn toàn thất bại. Khi đưa viên phi công Mỹ đến Tĩnh Tây, Hồ Chí Minh đã liên lạc với Trung tướng Trần Bảo Xương, Tư lệnh một quân đoàn của Trung Hoa Dân quốc, nhờ ông ta thông báo cho tướng

Claire Lee Chennault, Tư lệnh của Flying Tigers ở Côn Minh về việc cứu thoát viên phi công và bàn giao người này cho phía Mỹ. Ngay sau đó, tướng Trần Bảo Xương yêu cầu Hồ Chí Minh bàn giao viên phi công Mỹ cho ông ta, rồi mở tiệc lịch sự thay mặt Đồng minh cảm ơn “tiên sinh” Hồ Chí Minh. Không còn lựa chọn nào khác, Hồ Chí Minh đành phải giao nộp viên phi công Mỹ cho Trần Bảo Xương. “Bác căn dặn Sô (Shaw), khi gặp tư lệnh không quân (tướng C.L. Chennault) nhớ nói trong thời gian gặp nạn ở Việt Nam được quân du kích Việt Minh chăm sóc chu đáo như thế nào và chuyển tới tướng quân tư lệnh “lời chào thân ái của những người du kích Việt Minh”²⁸.

Thực chất, Trần Bảo Xương vừa một mặt trắng trợn cướp công lao của Hồ Chí Minh và Việt Minh trong việc cứu giúp viên phi công Mỹ, mặt khác lại ngấm ngấm ra lệnh cho quân lính chuẩn bị bắt giữ luôn Hồ Chí Minh và Phùng Thế Tài. May mắn là Hồ Chí Minh đã kịp thời biết được âm mưu của Trần Bảo Xương và chạy thoát được về Pác Bó²⁹. Phùng Thế Tài kể lại về lần tẩu thoát kỳ diệu của ông và Hồ Chí Minh như sau: “Hai bác cháu quên cả mệt, đi như chạy ra khỏi Tĩnh Tây và cuộc bộ một mạch không nghỉ... Ngày hôm đó Bác đi bộ được 80 lý, tức là khoảng bốn chục cây số... Ngày hôm sau hai bác cháu về tới Pác Bó”³⁰.

3. Chuyến đi thứ ba

Qua hai lần sang Trung Quốc làm công tác đối ngoại, có thể thấy được tính chất khó khăn, nguy hiểm trong đấu tranh ngoại giao của Hồ Chí Minh và Việt Minh trong những ngày tháng chuẩn bị lực lượng và xây dựng uy thế cho cách mạng Việt Nam. Hai lần Hồ Chí Minh đi sang Trung Quốc để tìm cách kết nối liên lạc, tìm kiếm sự ủng hộ của phe Đồng minh chống phát xít cho

cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam đều gặp khó khăn rất nghiêm trọng, thậm chí nguy hiểm tới tính mạng của Người.

Mặc dù vậy, xác định rõ tầm quan trọng đặc biệt của công tác này, nên sau khi về Pác Bó một thời gian ngắn, Hồ Chí Minh lại yêu cầu Vũ Anh, Phùng Thế Tài và một số cán bộ chuẩn bị để đầu năm 1945, Người sang Trung Quốc lần thứ ba³¹. Lần này Người đến Côn Minh. Đường đi từ Pác Bó đến Côn Minh khá xa, sau khi đi bộ 11 ngày, Hồ Chí Minh đến Xipichai rồi đi tàu hỏa đến Nghi Lương, do bị ốm nặng Người phải dừng chân ở đó một tuần, rồi mới tiếp tục đi Côn Minh bằng tàu hỏa³². Như vậy, muộn nhất thì Hồ Chí Minh phải khởi hành từ Pác Bó vào khoảng giữa tháng đến cuối tháng 1-1945.

Trong chuyến đi sang Trung Quốc lần thứ nhất, Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với một số sĩ quan Mỹ ở Côn Minh. Tuy nhiên, những tiếp xúc ban đầu này chưa mang lại kết quả cụ thể nào³³. Sau khi vượt qua một chặng đường dài vô cùng gian khổ, Hồ Chí Minh, Phùng Thế Tài và Đại Toàn (tức là đồng chí Minh, người dân tộc Tày) đã tới được Côn Minh.

Ngày 17-3-1945, Hồ Chí Minh đã gặp trung úy Charles Fenn, một sĩ quan của tổ chức tình báo Mỹ OSS³⁴ tại văn phòng của Cơ quan thông tin chiến tranh của Mỹ đặt tại Côn Minh. Sau khi trao đổi kỹ với Charles Fenn, ngày 29-3-1945, Hồ Chí Minh gặp và làm việc với tướng Mỹ Claire Lee Chennault, Tư lệnh Tập đoàn không quân số 14 Flying Tigers³⁵. Sau đó, Người thảo luận kỹ với Charles Fenn và đại úy Archimedes Patti một kế hoạch hợp tác cụ thể, theo đó, OSS sẽ giúp Việt Minh một số vũ khí, thuốc men, thiết bị liên lạc,... Đáp lại, Việt Minh sẽ cung cấp cho OSS tin tức tình báo quân sự liên quan đến quân Nhật ở Đông Dương và phối

hợp cứu trợ các phi công Đồng minh bị nạn ở Đông Dương³⁶.

Sau khi thống nhất được những nguyên tắc, kế hoạch và phương thức hợp tác giữa Việt Minh với OSS và một số cơ quan đại diện của lực lượng Đồng minh khác, tướng Claire Lee Chennault cho rằng đó “là một thắng lợi” nên khoảng giữa tháng 3-1945, ông cho mở tiệc chiêu đãi “phái đoàn” của Hồ Chí Minh³⁷. Tướng Claire Lee Chennault mời một số tướng lĩnh cao cấp của Trung Hoa Dân quốc tham dự, như Trương Phát Khuê, Lư Hán, Tiêu Văn và Long Vân, tỉnh trưởng tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

Sau đó, với sự giúp đỡ của gia đình ông Tổng Minh Phương, Hồ Chí Minh đã tổ chức một bữa tiệc nhỏ đáp lễ tướng Claire Lee Chennault. Tướng Claire Lee Chennault, Charles Fenn và một số sĩ quan Mỹ đã vui vẻ tham dự sự kiện³⁸. Có thể coi hai bữa tiệc công việc (working dinners) là một dấu mốc quan trọng, ghi nhận thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của nỗ lực đấu tranh ngoại giao khôn khéo, dũng cảm của Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh trong quá trình chuẩn bị cho thắng lợi cuối cùng của cuộc cách mạng³⁹.

Cuối tháng 4-1945, Hồ Chí Minh được máy bay Mỹ đưa từ Côn Minh về đến Tĩnh Tây, từ đó Người trở về Pác Bó; cùng đi còn có một số nhân viên kỹ thuật điện đài của OSS cùng với nhiều thuốc men, tài liệu quý. Đầu tháng 5-1945, nhóm nhân viên OSS cùng Hồ Chí Minh rời Pác Bó chuyển đến Tân Trào. Tại đây, ngày 16-7-1945, một tiểu đội binh lính và sĩ quan Mỹ thuộc OSS (mang mật danh “Đội Con nai” - *The Deer Team*) do Thiếu tá Allison K. Thomas chỉ huy đã nhảy dù xuống Tân Trào, được Hồ Chí Minh và các chiến sĩ Việt Minh nhiệt liệt hoan nghênh⁴⁰. Tại Tân Trào, nhóm người Mỹ, bên cạnh việc thiết lập hệ thống thu thập tin tức tình báo về quân Nhật,

đã giúp đỡ Việt Minh huấn luyện quân sự cho một đại đội “Bộ đội Việt - Mỹ”, hướng dẫn các chiến sĩ Việt Minh sử dụng vũ khí, điện đài,... Một sân bay dã chiến được xây dựng ở Lũng Cò⁴¹ và đường hàng không tiếp tế từ Côn Minh đến Tân Trào đã được thiết lập. “Đội Con nai” được Hồ Chí Minh và các chiến sĩ Việt Minh giúp đỡ, quý trọng, đối xử thân tình, cũng đã bày tỏ những sự ủng hộ rõ rệt đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam⁴².

Việc thiết lập được quan hệ với Đồng Minh và đặc biệt là với quân đội Mỹ ở Hoa Nam là một thắng lợi ngoại giao có ý nghĩa chiến lược và sách lược rất quan trọng của mặt trận Việt Minh. Có thể những giúp đỡ về vật chất (vũ khí, thuốc men) và sự huấn luyện quân sự của “Đội Con nai” chỉ là một sự đóng góp không lớn vào quá trình xây dựng lực lượng của mặt trận Việt Minh, nhưng ý nghĩa chính trị do mối quan hệ này mang lại thì rất to lớn và vô cùng quan trọng. Sự hiện diện của “Đội Con nai” và việc một số lượt chiếc máy bay hạng nhỏ hạ cánh xuống sân bay Lũng Cò ở khu căn cứ Tân Trào là sự gián tiếp mặc nhiên thừa nhận rằng *Việt Minh là lực lượng nằm trong phe Đồng Minh chống phát xít*, phe đang chiếm ưu thế chiến thắng tuyệt đối trong Chiến tranh thế giới II. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và giành chính quyền, yếu tố này đã góp phần nâng cao đáng kể ảnh hưởng và uy tín chính trị của Việt Minh cả ở trong nước và trên trường quốc tế.

4. Đề xuất và kiến nghị

Kỷ niệm 85 năm ngày lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một việc làm có ý nghĩa to lớn, xét trên nhiều phương diện. Đây là dịp để nhân dân cả nước biết đến một trang sử vẻ vang nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của

dân tộc Việt Nam gắn với hang Cốc Bó, Khuổi Nậm, vịnh núi Mác, suối Lênin. Biết đến, hiểu sâu sắc và tri ân những cống hiến vô cùng to lớn của Hồ Chí Minh, những bậc tiền bối cách mạng và đặc biệt là đồng bào các dân tộc ở khu căn cứ Pác Bó.

Từ những kết quả nghiên cứu mới, toàn diện về lịch sử cuộc đấu tranh ngoại giao vô cùng gian khổ, tài tình của Mặt trận Việt Minh do Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo và dần thân thực hiện, kiến nghị lãnh đạo Đảng và Nhà nước chính thức công nhận ba chuyến đi nước ngoài làm công tác đối ngoại của Hồ Chí Minh trong những năm 1942-1945 là những hoạt động khai mở và khởi đầu, đánh dấu sự ra đời của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại. Đồng thời ghi nhận khu căn cứ Pác Bó ở tỉnh Cao Bằng chính là nơi ghi dấu sự ra đời của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại.

1. “Hồng Môn yến” được cho là sự kiện Lưu Bang và Hạng Vũ gặp nhau trong cuộc Hán - Sở tranh hùng năm 206 TCN. Theo kế của Phạm Tăng, Hạng Vũ mời Lưu Bang đến dự tiệc để đàm phán, nhưng cho võ sĩ mật phục, quyết ép Lưu Bang đầu hàng, nếu không hàng thì giết chết. Nhưng nhờ mưu kế của Trương Lương, Lưu Bang đến dự tiệc và đã rút lui an toàn

2. Đây là một huyền thoại trong lịch sử Trung Quốc thời Tam Quốc (Thế kỷ III) về việc Quan Vũ (tướng nhà Thục trấn giữ Kinh Châu) một mình một đao vượt sông Trường Giang sang Đông Ngô đàm phán. Phía Đông Ngô đã cho võ sĩ mật phục, nếu không ép được Quan Vũ chấp nhận các điều kiện trong đàm phán thì sẽ giết chết ông. Nhưng Quan Vũ đã dùng mưu kế và sự uy dũng của mình thoát hiểm trở về an toàn

3. Năm 1281, sứ thần nhà Nguyên là Sài Xuân sang Đại Việt. Vì là sứ giả của “Thiên triều” lại đang

muốn gây sự để phát động chiến tranh xâm lược nên Sài Xuân không thèm tiếp các vị đại thần nhà Trần. Thấy vậy, Trần Quốc Tuấn đã cạo đầu, giả làm nhà sư đến gặp. Sài Xuân phải tiếp, nhưng vừa tiếp chuyện vừa ngầm sai quân lính dùng mũi tên nhọn chọc vào đầu “nhà sư”, chảy cả máu. Tuy nhiên Trần Quốc Tuấn vẫn giữ thái độ thản nhiên khiến cho Sài Xuân phải khâm phục. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, Nxb KHXH, H, 1998, tr. 46-47

4. Nguyễn Biểu (?-1413) là sứ giả của Trưng Quang Đế (Trần Quý Khoáng) được cử đến thành Nghệ An gặp tướng Trương Phụ, người nổi tiếng tàn ác đang chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược của nhà Minh ở nước ta. Trương Phụ muốn uy hiếp tinh thần của Nguyễn Biểu nên đã “mời” ông ăn cỗ đầu người. Nguyễn Biểu không hề khiếp sợ, ông vừa ăn “đầu người phương Bắc” vừa ngâm thơ. Trương Phụ quá tức giận nên đã sát hại ông. Sử cũ còn ghi việc Nguyễn Biểu quát mắng Trương Phụ trước khi bị giết. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, T. 2, tr. 233

5. Thám hoa Giang Văn Minh được vua nhà Lê cử đi sứ sang nhà Minh năm 1637. Tại Bắc Kinh, Hoàng đế nhà Minh đã ra vế đối để hạ nhục Đại Việt như sau: “Đồng trụ chí kim đài dĩ lục?” (Cột đồng nay rêu đã xanh chưa?) ý nhắc tới việc Mã Viện đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 43. Giang Văn Minh đã đối lại rất đanh thép: “Đằng Giang tự cổ huyết do hồng” (Sông Bạch Đằng xưa nay vẫn loang màu máu”. Hoàng đế nhà Minh quá tức giận và nhục nhã đã sai người giết chết Giang Văn Minh

6. Trong tháng 3 và tháng 4-1941, Nguyễn Ái Quốc đã sang Tĩnh Tây (Bách Sắc, Trung Quốc), một địa phương cách biên giới Việt - Trung khoảng trên 50 km. Người thường ở nhà ông Trương Đình Duy và Trương Kỳ Siêu. Có lẽ việc Nguyễn Ái Quốc đến Tĩnh Tây vào thời gian này nằm trong kế hoạch Người bí mật chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 8 sẽ diễn ra vào tháng 5-1941. Xem: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2008, T. 2, tr. 71; Xem thêm: Phạm Hồng Tung, “Tìm hiểu thêm về Mặt trận Việt Minh”, Tạp chí *Nghiên cứu*

Lịch sử, số 2, 2000, tr. 3-11

7, 8, 22, 23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 537, 309, 537, 538

9. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, H, 2011, tr. 81

10. Trong lịch sử thế giới hầu như không có tiền lệ nào như vậy. Tuy nhiên, trong lịch sử phong trào yêu nước Việt Nam, năm 1904-1905 có việc Phan Bội Châu và Cường Để, những thủ lĩnh tối cao của Duy tân hội cũng tự mình xuất ngoại, đảm trách việc đấu tranh ngoại giao

11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 310. Một lý do khác, có thể do Hồ Chí Minh mang theo một số giấy tờ đã hết hạn sử dụng cho nên bị tình nghi là gián điệp của quân Nhật, do đó bị chính quyền địa phương của Trung Quốc bắt giữ. Xem: Duiker, William J., *Ho Chi Minh: a Life*, Hyperion, New York, 2000, tr. 264

12. Xem: Duiker, William J., *Ho Chi Minh: a Life*, sđd, tr. 268-271. Xem thêm: Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, H, 2001, tr. 105-109; Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - Những kỷ niệm không quên*, Nxb QĐND, 2001, tr. 53-55; Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Sđd, 81-82

13, 14, 17, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30. Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, Sđd, tr. 53-54, 54, 55, 58, 57-81, 57, 59, 62, 61-62, 63

15. Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, sđd, tr. 55; Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Sđd, tr. 69

16. Đây là điều chính Tướng Trương Phát Khuê sau này đã nói rõ trong một số cuộc trả lời phỏng vấn của ông ta. Xem: Duiker, William J., *Ho Chi Minh - a Life*, Sđd, tr. 271-272

18. Chen, King C., *Vietnam and China 1938-1954*, Princeton University Press, 1969, tr. 50, 60-63

19, 20, 21. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2008, T. 2, tr. 104, 104-112, 111-113

31. Hiện nay chưa có cơ sở để xác định chính xác thời gian Hồ Chí Minh khởi hành chuyến đi thứ ba sang

Trung Quốc. Theo Phùng Thế Tài, năm 1945 ông cùng Hồ Chí Minh đón Tết Nguyên đán Ất Dậu ở Côn Minh. Ngày 1 tháng Giêng năm Ất Dậu tức ngày 13-2-1945. Như vậy, có thể chắc chắn rằng ngày 13-2-1945, Hồ Chí Minh đã có mặt ở Côn Minh

32. Xem: Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, sđd, tr. 74-84; Marr, David G.: *Vietnam 1945: the Quest for Power*, University of California Press, Berkeley, 1995, tr. 202

33, 35. Marr, David G.: *Vietnam 1945: the Quest for Power*, sđd, tr. 279-282, 282-283

34. OSS (*Office of Strategic Service*) được cho là một trong những tổ chức tiền thân của CIA (Central Intelligence Agency) – Cục Tình báo trung ương của Mỹ. Ở thời điểm đầu năm 1945, OSS có nhiều nhóm điệp viên hoạt động ở phía Nam Trung Quốc được tổ chức khá phức tạp, hoạt động tương đối biệt lập, nhằm thu thập tin tức quân sự và tổ chức các mạng lưới điệp viên, hỗ trợ hoạt động đặc vụ, du kích trong vùng tạm chiếm của quân Nhật. Xem: Bartholomew-Feis, Dixee, *The OSS and Ho Chi Minh: Unexpected Allies in the War against Japan*, University of Kansas Press, 2006

36. Marr, David G.: *Vietnam 1945: the Quest for Power*, sđd, tr. 283. Về tiếp xúc ngoại giao giữa Hồ Chí Minh với các nhân vật Mỹ ở Côn Minh, xem thêm: Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, Sđd, tr. 82-87

37. Tháp tùng Hồ Chí Minh tham dự sự kiện này còn có các cán bộ của Việt Minh: Phạm Việt Từ, Phùng Thế Tài và Đại Toàn. Xem: Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, Sđd, tr. 85

38. Xem: Phùng Thế Tài: *Bác Hồ - những kỷ niệm không quên*, Sđd, tr. 86-87

39. Tại Hội thảo quốc tế EuroViet lần thứ III tổ chức tại Amsterdam (Hà Lan) vào tháng 7-1997 đã diễn ra một Diễn đàn mở (Open Forum) về cuộc Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam. GS David G. Marr, GS Stein Tønnesson và GS Bernhard Dahm chủ trì và là

diễn giả chính. Khoảng hơn 300 nhà khoa học đã tham dự sự kiện này. Charles Fenn, khi đó đã 80 tuổi, là khách mời danh dự của Diễn đàn. Tại đó, một lần nữa ông Fenn đã kể thêm về quan hệ giữa Hồ Chí Minh, Việt Minh với OSS. Khi được GS Bernhard Dahm hỏi: “Theo ông, bản chất của quan hệ đó là gì?”, ông Fenn nói: “Cooperation and friendship” (đó là sự hợp tác và bạn bè). Tác giả bài viết này đã hỏi trực tiếp ông Fenn: “Ông có coi Hồ Chí Minh là gián điệp (agent) của ông hoặc của OSS không?”, ông Fenn nói: “Không! Ông Hồ không phải là điệp viên của tôi hoặc của OSS. Ông ấy là partner (đối tác) và là bạn của tôi. Tôi không trả lương cho ông ấy và vì thế ông ấy không phải tuân lệnh của tôi. Chúng tôi là bạn. Ông ấy cần điện đài, vũ khí và thuốc men, nhất là thuốc quinin (chống sốt rét), chúng tôi có thể giúp. Còn chúng tôi cần tin tức tình báo quân sự, nhất là sự vận động của quân Nhật, ông Hồ và Việt Minh giúp chúng tôi.” Cuộc trao đổi công khai tại một diễn đàn học thuật lớn là EuroViet 1997 đã góp phần làm rõ một số điểm còn hoài nghi và thảo luận trong giới nghiên cứu quốc tế

40. Đội Con Nai (*The Deer Team*) gồm có bảy thành viên: Thiếu tá Allison K. Thomas - Chỉ huy trưởng, Trung úy René J. Defourneux - Phó chỉ huy trưởng, Thượng sĩ William F. Zielski - nhân viên điện đài, Trung sĩ Lawrence R. Vogt - chuyên gia vũ khí, Trung sĩ Aaron Squires - chuyên gia vũ khí, nhiếp ảnh gia, Binh nhất Henry A. Prunier - thông dịch viên, Binh nhất Paul Hoagland - quân y. Tham gia Đội lúc đầu còn có Trung úy Montfort và một số người Pháp. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã kiên quyết phản đối sự có mặt của những người Pháp này và OSS đã buộc phải rút họ khỏi khu căn cứ Tân Trào. Bartholomew-Feis, Dixee, *The OSS and Ho Chi Minh: Unexpected Allies in the War against Japan*, Sđd, tr. 193

41. Lũng Cò thuộc xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang

42. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 547-550; Marr, David G.: *Vietnam 1945: the Quest for Power*, Sđd, tr. 286-289.